

CUỘC GANH ĐUA GIÀNH QUYỀN CHỦ ĐẠO AN NINH CHÂU ÂU

Trần Bá Khoa

Sau khi Liên Xô giải thể, khối Vácsava giải tán và Đông Âu tan rã, cục diện an ninh châu Âu xuất hiện khả năng chuyển biến lớn. Nga không còn là mối “đe dọa” đối với Tây Âu. Châu Âu ở trong trạng thái tương đối hoà bình. Nhưng tình hình an ninh châu Âu thời gian gần đây còn đứng trước nhiều thách thức phức tạp của chủ nghĩa khủng bố quốc tế và xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên ở một số khu vực.

I. Thực chất mối quan hệ quốc tế ở châu Âu

Để nắm được tình hình chính trị, an ninh châu Âu và dự báo được xu thế phát triển của nó, trước hết cần nhận thức được thực chất và mâu thuẫn chủ yếu trong quan hệ quốc tế ở châu Âu.

Thứ nhất, thực chất mối quan hệ quốc tế ở châu Âu là các nước lớn ganh đua, giành giật quyền chủ đạo công việc châu Âu. Bên cạnh mặt hợp tác, trong quan hệ giữa các nước tồn tại mâu thuẫn: mâu thuẫn Mỹ-Nga, mâu thuẫn EU-Nga, mâu thuẫn Mỹ-EU, trong đó mâu thuẫn Mỹ-Nga là mâu thuẫn chủ yếu. Xem xét hiện tại và tương lai gần, bốn lực lượng chủ yếu ở trung tâm giành giật

quyền lực ở châu Âu là Mỹ, NATO, EU và Nga.

Mỹ luôn tự cho mình là siêu cường duy nhất còn lại phải táo bạo hơn, chớp thời cơ, lấy quan niệm giá trị và tiêu chuẩn xã hội, luật pháp Mỹ, sức mạnh vô song Mỹ để nhào nặn toàn bộ thế giới và kéo dài thời khắc đơn cực của Mỹ càng lâu càng tốt. Từ lâu vốn là trung tâm vũ đại quốc tế và phạm vi ảnh hưởng chủ yếu của Mỹ, châu Âu tự nhiên trở thành khu vực trọng điểm mà Mỹ tranh giành, còn sự tan rã của Liên Xô, Đông Âu, Liên bang Nam Tư cũ lại tạo thêm không gian rộng lớn cho Mỹ bành trướng. Trước mắt Mỹ tìm cách phân hoá cô lập Nga và làm tan rã từ bên trong khối Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) vốn bị chia rẽ sâu sắc theo hai xu hướng thân Nga hay thân Mỹ, phương Tây trong từng nước và giữa các nước. Đối với Nga, trước mắt Mỹ xem Nga là đối tác chiến lược trong cuộc chiến chống khủng bố quốc tế và ngăn chặn việc phổ biến vũ khí giết người hàng loạt, nhưng lại xem Nga là đối tượng gây sức ép cải cách, thực thi dân chủ tự do kiểu Mỹ.

Chính sách cụ thể của Mỹ là: 1) Thông qua kế hoạch "Đối tác hoà bình" (1-1994)

đưa Nga và các nước Đông Âu, Liên Xô cũ vào khuôn khổ an ninh Châu Âu - Bắc Đại Tây Dương. Thông qua kế hoạch này, NATO giúp cải tạo quân đội các nước đối tác, giúp họ huấn luyện quân đội, tiến hành diễn tập quân sự chung, đưa lực lượng tham gia duy trì hoà bình, cứu trợ nhân đạo. Đây là giai đoạn chuẩn bị cho các nước gia nhập NATO.

2) Thúc đẩy NATO mở rộng về phía Đông, chiếm lĩnh khu vực then chốt quyết định an ninh châu Âu trong tương lai. 3) Lợi dụng NATO kiềm chế khuynh hướng ly tâm tách khỏi sự khống chế của Mỹ và tiếp tục đóng vai trò chủ đạo công việc chính trị và an ninh châu Âu. Ở mức độ nhất định, NATO là công cụ trong chiến lược toàn cầu và chiến lược châu Âu của Mỹ. Mục tiêu và hành động của NATO trên thực tế là bộ phận cấu thành và sự thể hiện cụ thể chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Chính sách của EU là: Trước tiên cùng với Mỹ và NATO đẩy lùi dần phạm vi ảnh hưởng của Nga vào bên trong đường biên giới nước này. Thông qua việc EU mở rộng sang phía Đông, xây dựng một "Đại châu Âu nhất thể hoá" do các nước lớn như Pháp và Đức làm nòng cốt và động lực, từng bước giành quyền chủ đạo các công việc châu Âu từ tay Mỹ. Từ tháng 10-1997 Pháp, Đức và Nga thiết lập cơ chế hợp cấp cao hàng năm bàn bạc các vấn đề khu vực và quốc tế, tìm cách cải thiện quan hệ giữa EU và Nga và nâng cao vị thế của châu Âu trên trường quốc tế.

Chính sách của Nga là: Trước hết tìm cách ngăn chặn các nước Trung, Đông Âu và Cộng Đồng các quốc gia độc lập (SNG) xa lánh hoặc tách khỏi quỹ đạo nước Nga. Mặt

khác, do lực bất tòng tâm, dù Mỹ và Tây Âu liên tục lấn át, chèn ép, thậm chí hạ nhục vẫn phải xây dựng quan hệ đối tác với Mỹ, EU và NATO nhằm tranh thủ viện trợ kinh tế, mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư..., hội nhập với thế giới để chấn hưng đất nước, từng bước khôi phục lại vị thế cường quốc thế giới của nước Nga.

Thứ hai: Trong cuộc đọ sức giữa Nga và phương Tây, chủ yếu là Mỹ-Nga, mâu thuẫn Mỹ-Nga nổi bật khó có thể dung hoà, đã trở thành mâu thuẫn chủ yếu. Sự phát triển quan hệ Mỹ-Nga, Mỹ-EU và EU-Nga, nhất là quan hệ Mỹ-Nga quyết định hướng đi tương lai của cục diện an ninh châu Âu. Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ Mỹ-Nga đã trải qua "tuần trăng mật" ngắn ngủi, do mục tiêu chiến lược và lợi ích quốc gia của hai nước đối lập gay gắt, xảy ra bất đồng nghiêm trọng trên nhiều vấn đề quốc tế lớn. Trước hết, từ tháng 3-1999, NATO do Mỹ cầm đầu đã đơn phương tiến hành cuộc không kích Nam Tư kéo dài 78 ngày. Sau đó họ dùng các thủ đoạn bao vây cấm vận, kích động bạo loạn lật đổ chính quyền Milôšević, gạt bỏ mảnh đất cuối cùng theo chủ nghĩa dân tộc cuồng nhiệt thân Nga còn lại ở Đông Nam Âu. Nga cho rằng điều đó là thách thức trực tiếp lợi ích an ninh của Nga. Nga cũng nhận rõ một thực tế quan trọng: Cho dù sự rạn đe hạt nhân có tác dụng ngăn chặn sự bùng nổ chiến tranh qui mô lớn Nga-Mỹ nhưng cũng không thể loại trừ khả năng xảy ra đối kháng quân sự giữa hai nước trong cuộc xung đột khu vực nào đó. Thực tế cho thấy Mỹ và phương Tây đã không coi sự uỷ quyền của Liên hợp quốc và sự đồng ý ngầm của Nga là điều kiện tiên quyết để họ sử

dụng vũ lực. Hơn nữa, cùng với việc NATO mở rộng sang phía Đông, lực lượng vũ trang Mỹ đang từng bước áp sát biên giới Nga, làm cho Nga ở vào thế bị o ép, bao vây kể cả hướng Biển Đen sau khi Rumani, Bungari vào NATO, Ucraina và Grudia ngã sang phương Tây và Mỹ di chuyển trọng điểm bố trí lực lượng sang Đông Nam Âu. Do đó Học thuyết quân sự Nga và Chiến lược an ninh Nga công bố năm 1999 và năm 2000 đều coi NATO do Mỹ cầm đầu là đối thủ quân sự chủ yếu, coi việc ngăn chặn NATO phát động "chiến tranh khu vực qui mô lớn" là trọng điểm chiến lược. Tiếp đó lại diễn ra chiến tranh Chesnhia và một loạt vấn đề khó khăn khác trong quan hệ Mỹ- Nga. Mỹ chỉ trích hành động quân sự của Nga ở Chesnhia gây ra thảm họa nhân đạo, vi phạm nhân quyền. Nga đã phản ứng gay gắt. Tổng thống Nga B.Yeltsin hồi đó công khai nhắc nhở Mỹ đừng quên Nga vẫn là một cường quốc hạt nhân thực sự. Sau sự kiện 11-9-2001, Mỹ và Nga tăng cường hợp tác chống khủng bố quốc tế. Nhưng trong chiến tranh Irắc, Nga liên kết với Pháp, Đức cùng chống Mỹ và gần đây Mỹ gay gắt chỉ trích Tổng thống Putin độc tài, đảo ngược quá trình dân chủ khi ông thi hành các biện pháp tập trung quyền lực vào trung ương, thanh trừng bọn tham nhũng và các thế lực Hồi giáo cực đoan li khai (Nga có trên 20 triệu dân theo Hồi giáo). Điều này báo hiệu "tuần trăng mật" thứ hai Nga-Mỹ đang đứng trước nguy cơ tan vỡ.

Thứ ba: Việc tranh giành không gian ảnh hưởng truyền thống của Nga càng làm gay gắt thêm mâu thuẫn Mỹ-Nga. Mấy năm gần đây, Mỹ tăng cường giành giật ảnh hưởng thực thi chính sách "thay đổi chế độ

chính trị" thân Nga bằng các cuộc "cách mạng màu sắc" và xâm nhập khai thác dầu mỏ và khí đốt ở Trung Á và biển Caxpi. Đối với Mỹ, giành giật được vùng xung yếu chiến lược này thì có thể: Hướng bắc răn đe uy hiếp Nga, kích động các thế lực dân tộc và Hồi giáo cực đoan bắc Cápcadơ đẩy mạnh hoạt động khủng bố, li khai; Hướng nam kiểm chế thế lực Hồi giáo chính thống; Hướng đông kiểm chế Trung Quốc; Đồng thời đảm bảo nguồn năng lượng khổng lồ đáng tin cậy cho mình nhất là sau khi xây dựng xong đường ống dẫn dầu lửa (dài 2.700km tốn 3,6 tỉ USD) từ Bacu qua Grudia đến cảng Xáyhan, Thổ Nhĩ Kỳ trên biển Địa Trung Hải và kiểm soát con đường "tơ lụa" xuyên Á - Âu qua vùng này.

Cuộc tranh giành giữa Mỹ và Nga đang bước vào giai đoạn mới và có thể sẽ ảnh hưởng lớn tới bố cục chiến lược của châu Âu thời gian tới. Sau khi đưa hầu hết các nước Đông Âu và 3 nước Ban Tích vào NATO và EU, Mỹ và phương Tây đang nhòm ngó vào các nước SNG và ngay cả bản thân Liên bang Nga. Họ ra sức thúc đẩy cái gọi là "cuộc cách mạng màu sắc", khuyến khích phe đối lập chống Nga trong các nước SNG nổi lên lật đổ chính quyền thân Nga ở Grudia, ở Ucraina và Coroguxtan.. Đặc biệt việc Ucraina và Grudia xin gia nhập NATO và được Tổng thống Bush công khai ủng hộ là động thái và hệ quả chính sách từ lâu của Mỹ. Trong cuốn sách Ván cờ lớn (1997) Z.Brédinxki, nguyên cố vấn an ninh quốc gia của Mỹ (1977-81) đánh giá về tầm quan trọng của Ucraina như sau: "Để mất Ucraina, Nga không còn là một nền kinh tế công nghiệp giàu tiềm năng, mất địa vị ưu thế

chiến lược ở Biển Đen, không còn là cường quốc Âu-Á... sẽ chỉ trở thành một cường quốc chủ yếu ở châu Á". Hiện nay Mỹ và Ba Lan đang ra sức ủng hộ phái chống đối ở Bêlarút, ở Udobêkixtan, ở Adécбайдan. Sau khi Udobêkixtan đặt thời hạn cho quân Mỹ rút hết trong 6 tháng, nước này rời bỏ Hiệp ước An ninh chung GUUAM gồm Grudia, Ucraina, Udobêkixtan, Adécбайдan và Mônđava do Ucraina đề xướng. Tổ chức GUUAM được Mỹ và Ba Lan ủng hộ đang vận động thành lập tổ chức thay thế gọi là Cộng đồng Lựa chọn dân chủ sẽ bao gồm các nước Biển Đen, Caxpi và Ban Tích và thông qua tổ chức này thiết lập đường ống dẫn dầu khí mới từ vùng biển Caxpi tới thẳng Ba Lan, EU mà không phải đi qua Nga và Bêlarút, đồng thời tạo ra một "châu Âu mới" thân Mỹ do Ba Lan dẫn đầu. Tuy nhiên trong bối cảnh EU đang lâm vào khủng hoảng hiến pháp, do còn tiếp tục phụ thuộc vào Nga nhất là dầu khí, ở nhiều nước trên bị chia rẽ thành hai phái thân Nga và thân phương Tây gần ngang nhau. Do Mỹ vẫn chưa đủ nguồn nhiên liệu cung cấp cho họ, nên các nước Đông Âu và nhiều nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ cho dù muốn tách khỏi Nga cũng rất thận trọng trong chính sách đối với Nga và tình hình chính trị xã hội các nước trên tiếp tục diễn biến phức tạp.

Cuối cùng quan hệ Mỹ-Nga gặp nhiều trắc trở do việc Mỹ lạt lọng trong vấn đề cắt giảm vũ khí hạt nhân với Nga, nhất là việc Mỹ đẩy mạnh việc triển khai hệ thống Phòng thủ quốc gia chống tên lửa (NMD+TMD) và đơn phương từ bỏ Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo ABM ký năm 1972, phá vỡ nền tảng của sự cân bằng chiến lược thế giới và đe dọa

các thoả thuận về tài giảm vũ khí mà Mỹ đã ký kết với các nước.

II. Cục diện mới an ninh châu Âu thời kỳ sau chiến tranh lạnh

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, để giành địa vị ưu thế hay vị thế có lợi về chính trị và an ninh ở châu Âu, các nước lớn ở châu Âu đã tìm cách liên kết, tập hợp lực lượng, triển khai các hoạt động chính trị ngoại giao dồn dập. Bên kia bờ Đại Tây Dương, lợi dụng mối liên minh truyền thống với Tây Âu, lợi dụng thời điểm sức mạnh của Nga bị suy yếu, khai thác nguyện vọng trở lại châu Âu của các nước Trung, Đông Âu, Mỹ tìm cách củng cố tăng cường khối NATO, biến NATO thành công cụ bành trướng sang phía Đông. Đến nay theo nhiều nhà bình luận quốc tế, sau nhiều năm không ổn định và biến động, *cục diện mới an ninh châu Âu sau chiến tranh lạnh lấy Mỹ là chủ đạo, NATO là nòng cốt, Tây Âu phối hợp và Nga tham gia một cách thích đáng đã cơ bản hình thành.*

Thứ nhất, với việc Liên Xô giải thể, không còn kẻ thù chung để tập hợp lực lượng, sự tồn tại của NATO bị đặt thành vấn đề, nội bộ NATO bị chia rẽ sâu sắc xoay quanh vấn đề xác định lại vai trò của châu Âu và Mỹ trong quá trình cải tổ NATO và thiết lập hệ thống an ninh châu Âu mới.

Tuy là đồng minh của Mỹ và cùng nhau theo đuổi việc thực hiện các mục tiêu chiến lược chung như thọc sâu vào không gian hậu Xô viết và Liên bang Nam Tư cũ, kiềm chế sự nổi lên của Nga và các thế lực dân tộc Xécbia thân Nga, nhưng sang giai đoạn mới, các nước châu Âu đã bất đồng với Mỹ trên nhiều vấn đề khu vực và quốc tế quan trọng.

Tuy các nước châu Âu đều tán thành việc NATO và EU mở rộng sang phía Đông, song họ không muốn Mỹ tiếp tục khống chế NATO như thời chiến tranh lạnh và phụ thuộc quá nhiều vào Mỹ trong việc bảo vệ an ninh châu Âu.

Trước tiên họ hy vọng cải tạo NATO theo hướng tăng cường “trụ cột châu Âu”. Tại Hội nghị Brúcxen (1-1994) và Hội nghị Béclin (6-1996), NATO đã phê chuẩn kế hoạch xây dựng Bộ đội đặc nhiệm Đa quốc gia (Combined joint task forces) của các nước thành viên châu Âu và tới Hội nghị Praha (11-2002) lập Lực lượng phản ứng nhanh, từ đó chính thức xác nhận “Bản sắc an ninh và phòng vệ châu Âu” (European Security and Defense Identity ESDI) trong NATO. Đồng thời NATO còn quyết định đặt ra chức Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh tối cao Liên quân NATO do người châu Âu thay nhau đảm nhận. Mặt khác trong những năm 90 của thế kỷ trước, EU thúc đẩy việc nhất thể hoá phòng vệ châu Âu, khôi phục và tăng cường tổ chức Liên minh Tây Âu (W.E.U), làm cho tổ chức này trở thành cơ quan thực thi chính sách an ninh và phòng vệ châu Âu của EU. Liên minh Tây Âu thành lập năm 1954 là tổ chức quân sự duy nhất của riêng các nước châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, gồm 10 nước hội viên chính thức, 7 nước liên kết và 5 nước quan sát viên. Vì Tổ chức quân sự này không có thực lực, chỉ là cái bóng của NATO, Hội nghị nguyên thủ EU (6-1999) đã quyết định trước cuối năm 2000 Liên minh Tây Âu sáp nhập vào EU.

Sự cố gắng của các nước châu Âu trong việc thành lập cơ quan và lực lượng phòng vệ

độc lập là sự thách thức đối với địa vị chủ đạo của Mỹ trong công việc phòng vệ châu Âu, nhưng trước mắt chưa tạo ra mối đe dọa thực sự. Vì Mỹ chỉ đồng ý tăng cường “trụ cột châu Âu”, để cho châu Âu độc lập xử lý một số công việc an ninh khu vực khi việc đó không cần đến quân Mỹ tham gia hoặc để giảm bớt gánh nặng cho Mỹ, còn khi liên quan tới lợi ích to lớn của Mỹ thì họ không buông lỏng sự khống chế của họ đối với châu Âu. Ngoài ra Lực lượng Phản ứng nhanh của EU tuy có thể độc lập hoạt động như hiện nay ở Bôxnia, ở Maxêdonia, ở CHDC Công Gô và Phái bộ cai trị bằng luật pháp ở Grudia v.v... nhưng trước tiên phải được sự đồng ý của NATO. Hơn nữa những hành động này phải chịu sự giám sát của NATO. Mặc dù lớn tiếng đòi thành lập cơ quan phòng vệ châu Âu, chuyển từ một cực kinh tế sang một cực chính trị để cuối cùng thiết lập hệ thống an ninh châu Âu do EU làm chủ đạo, song lợi ích của các nước châu Âu có sự khác biệt và chia rẽ, họ khó lòng nhanh chóng đi tới một chính sách đối ngoại và phòng vệ chung thống nhất. Ảnh hưởng của Mỹ vẫn rất lớn ở châu Âu nhất là đối với các nước châu Âu “mới” (chỉ các nước Đông Âu). Các nước này cho rằng chỉ cần dựa vào ô bảo vệ an ninh của Mỹ là có thể đủ sức ngăn chặn được mối đe dọa từ bên ngoài. Việc nhân dân hai nước sáng lập EU và có ảnh hưởng lớn là Pháp và Hà Lan, qua trung cầu dân ý bác bỏ bản Hiến pháp và việc Hội nghị cấp cao EU mới đây không thoả thuận được ngân sách dài hạn (2007-2013) đang tạo ra một cuộc khủng hoảng lòng tin sâu sắc và trì hoãn quá trình nhất thể hoá châu Âu. Trước tình thế khó khăn đó, Hội nghị cấp cao EU ở Brúcxen

(tháng 6-2005) đã quyết định trước mắt là một quãng thời gian “bàn bạc, suy ngẫm”, tới sau tháng 6-2006 mới xem xét việc tiếp tục thông qua bản Hiến pháp như thế nào.

Thứ hai, để có thể duy trì lâu dài vai trò chủ đạo về an ninh và chính trị ở châu Âu, Mỹ đưa ra nhiều hình thức tập hợp lực lượng mới, chủ trương không ngừng cải biến NATO, thúc đẩy các nước NATO thực hiện các bước điều chỉnh chiến lược và cải cách cơ cấu.

Tháng 11-1991, tại Hội nghị cấp cao ở Rôma, NATO đưa ra chiến lược “Phản ứng đầy đủ đối với các cuộc khủng hoảng” chủ yếu là “Phòng ngừa, xử lý tình huống khẩn cấp và giải quyết xung đột khu vực”.

Hội nghị cấp cao NATO ở Oasinhton (4-1999) quyết định điều chỉnh chiến lược lần thứ hai, chuyển từ chiến lược “phòng ngự cố định tiền duyên” chủ yếu dọc biên giới CHLB Đức với CHDC Đức và chiến lược “phản ứng linh hoạt” đối phó với khối Vácsava cũ sang chiến lược “phòng ngự toàn diện”, lấy “dự phòng xung đột, xử lý khủng hoảng và phản ứng tích cực giải quyết khủng hoảng” mang tính tiến công ra ngoài khu vực phòng vệ truyền thống.

Sau sự kiện khủng bố 11-9-2001, Mỹ và NATO quyết định điều chỉnh chiến lược lần thứ ba, đặt trọng tâm vào chống khủng bố quốc tế, ngăn chặn phổ biến vũ khí hủy diệt lớn. Mặc dù các tư lệnh tối cao liên quân NATO ở châu Âu và Đại Tây Dương (người Mỹ) đã đưa ra dự thảo chiến lược “Tầm nhìn liên quân”, nhưng vẫn chưa được thông qua, vì trong nội bộ vẫn còn gặp nhiều bất đồng,

mâu thuẫn. Sự tranh cãi hiện nay chủ yếu xoay quanh vấn đề đánh theo kiểu tiến công ở ạt của quân Mỹ ở Irắc liệu có giải quyết được chiến tranh không? Phía châu Âu cho rằng giai đoạn chống nổi dậy mới là quyết định. Phải chăng quân Mỹ tiến công đơn phương, sau đó quân châu Âu tiến vào chống nổi dậy, bình định, tái thiết chẳng khác gì phía Mỹ “ăn tiệc” còn phía châu Âu “dọn bàn, rửa bát đĩa”. Phía Mỹ có lịch sử hai trăm năm thường làm giàu qua chiến tranh thiên về các giải pháp vũ lực, đơn phương, còn châu Âu với lịch sử mấy ngàn năm, bị tổn thất lớn và suy yếu qua hai cuộc chiến tranh thế giới, thiên về giải pháp đa phương, sử dụng sức mạnh “mềm”....

Tương ứng với việc điều chỉnh chiến lược, Mỹ thúc đẩy NATO cải cách cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế và giảm quân số. Số lượng cơ quan chỉ huy lãnh thổ của NATO giảm từ 66 xuống 11.

Như vậy, qua nhiều lần điều chỉnh, cải cách, NATO không những vượt qua được cuộc “khủng hoảng về sinh tồn”, mà cho đến nay vẫn là tổ chức quân sự qui mô lớn nhất ở khu vực châu Âu và thế giới. EU do thiếu biện pháp chiến lược quân sự hiệu lực và cơ chế quyết sách về đối ngoại an ninh “một tiếng nói” chưa hình thành nên khó phát huy vai trò trung tâm.

Thứ ba, trong cuộc đua tranh giành quyền chủ đạo châu Âu, tuy Nga giành được một số lợi ích phát định như: có chân trong nhóm G8, được công nhận là nền kinh tế thị trường tự do, giành được một số viện trợ đầu tư... nhưng nhìn chung Nga ở vào thế yếu,

đối phó bị động, chịu nhiều thua thiệt mất mát. Trong tình thế chiến lược mới, họ áp dụng một loạt biện pháp nhằm cứu vãn tình thế:

1) Đối với NATO, Nga xây dựng mối quan hệ an ninh đặc thù, tham gia vào kế hoạch Đối tác hoà bình, ký văn kiện cơ bản về Quan hệ hợp tác Nga-NATO (5-1997), hiệp định về Quy chế lực lượng đối tác hoà bình SOFA (4-2005), theo đó quân đội Nga và NATO được di chuyển qua lãnh thổ của nhau. Các văn kiện trên xác định tôn chỉ và cơ chế hợp tác, quyết sách chung và hành động liên hợp Nga-NATO. NATO bảo đảm không bố trí vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ các nước thành viên mới, còn Nga tuyên bố không cho đầu đạn hạt nhân vào các nước NATO. Gần đây trong Hội chợ Hanôvơ, Đức (12-4-2005) Tổng thống V. Putin và Thủ tướng G.Sorôđơ đã ký văn kiện Đối tác chiến lược, đưa ra kế hoạch hợp tác trên 8 lĩnh vực kinh tế, khoa học, công nghệ nhất là công nghệ nano, công nghệ sinh học, giáo dục, vận chuyển dầu lửa và khí đốt từ Nga sang Đức bằng đường ống sẽ xây dựng qua ngã BanTích. Trong hội nghị đối tác EU-Nga mới đây (4-10), đường ống trên sẽ có một nhánh chạy qua Anh.

2) Xây dựng hệ thống an ninh châu Âu mới trong tương lai. Về vấn đề này, tính toán của Mỹ và Nga, EU cách nhau rất xa. Nga ủng hộ EU đấu tranh đòi giảm bớt vai trò của Mỹ trong NATO và hệ thống an ninh châu Âu trong tương lai không thể lấy NATO làm trung tâm. Trước mắt Nga tôn trọng và hợp tác với tổ chức OSCE (Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu). Đồng thời trước tình thế

mới, Nga quay sang hướng Đông cùng với Trung Quốc tăng cường Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO), tranh thủ thêm đối tác (Ấn Độ, Pakixtan, Iran và Mông Cổ làm quan sát viên) và vận động được các nước hội viên Trung Á có căn cứ quân sự Mỹ ra tuyên bố chung đòi Mỹ rút hết quân.

3) Tăng cường củng cố SNG, khôi phục lại mối quan hệ truyền thống với các nước Đông Âu, xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước lớn khác nhất là với Ấn Độ và Trung Quốc, nhằm làm đối trọng với Mỹ và giảm bớt mối nguy hại về địa-chính trị, kinh tế và an ninh do việc NATO mở rộng tới sát biên giới Nga... Tuy nhiên việc củng cố SNG vừa qua thiếu những biện pháp kinh tế-xã hội-an ninh hữu hiệu mang lại lợi ích thiết thân cho người dân và gia tăng được hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các nước SNG.

Nhìn chung, các nước châu Âu và Nga có thái độ không hài lòng đối với cách làm đơn phương ngạo mạn của Mỹ, đều muốn dựa vào nhau trong cuộc đấu tranh "không chế và chống không chế" đối với Mỹ. Sang nhiệm kỳ hai, tuy Tổng thống G.W.Bush đặt ưu tiên cao cải thiện quan hệ với Liên minh Tây Âu và tuy NATO đã có nhiều sự điều chỉnh, cải cách nhưng vẫn chưa đáp ứng được đòi hỏi của tình hình. Ngày 13-2-2005, Thủ tướng Đức G.Schroeder nói: "NATO không còn là điểm gặp gỡ đầu tiên với các đối tác xuyên Đại Tây Dương bàn bạc và phối hợp các chiến lược". Điều này có nghĩa EU chứ không phải NATO là đầu mối chính của mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương mới. Vì vậy cuộc đấu tranh giành giật quyền chủ đạo

công việc châu Âu còn tiếp diễn lâu dài. Theo nhiều dự báo, kể cả dự báo của Hội đồng Tình báo quốc gia Mỹ (Dự án 2020, công bố 15-1-2005) trong tương lai không loại trừ khả năng quan hệ đồng minh Mỹ và EU ngày càng phai nhạt, sức mạnh của Nga ngày càng được khôi phục và một hệ thống an ninh châu Âu mới tương đối bình đẳng, cân bằng giữa các trung tâm quyền lực sẽ được thiết lập. Đây là xu thế lịch sử khó lòng đảo ngược.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bá Khoa, "*Châu Âu nhất thế hoá, thách thức và triển vọng*", tạp chí Cộng sản số 2-2004.
2. V.L. Inozemtchev, "*Mỹ và EU trong thế kỷ mới: liên minh hay đối thủ*", tạp chí Mỹ và Canada (Nga) số 12 - 2004.
3. O.V. Prikhodko, "*Sự khủng hoảng của chủ nghĩa Đại Tây Dương hay sự thay đổi mô thức truyền thống*", tạp chí Mỹ và Canada (Nga) số 8 - 2004.
4. A. Moravsik, "*The quiet superpower*", Newsweek, 17-6-2002.
5. M.Leonard, "*Mighty Europe*", Wall street journal, 5-2-2004.
6. T. Judi "*Europe vs America*", The New York Review of Books, 10-2-2005.
7. F. Bordonaro, "*In the heart of Europe: social models and geopolitics*", PINR 16-9-2005.
8. J. M Dernetz, "*Union: Couac sur L'Irak*", L'express 13-2-2003.
9. P.E. Laurent, "*Un demi sie' cle de relations tumultueemes*", Le Figaro magazine, 8-2-2003.
10. S.Sturm "*Matching Capabilities to commitments*", NATO review, spring 2005.
11. H. Riecke, "*Examining NATO's transformation*", NATO review, spring 2005.
12. A. H. Cordesman "*Rethinking NATO's force transformation*", NATO review, spring 2005.
13. Z. Brzezinski, Harper Collins "*The grand Chessboard*". New York 1997.
14. M. A. Weinstein, "*Warning to Washington*", Project 2020, PINR 24-1-2005.
15. F. Bordonaro "*US. military bases in the Black sea region*" PINR 19-11-2005.
16. Tony Blair's speech to the EU parliament 23-6-2005. Brussels full text.
17. EU security strategy: a secure Europe and a better world, 12-12-2003